

Bản án số: 424/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18/6/2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Lan Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Minh Phượng
2/ Ông Nguyễn Văn Phú

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2021/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 233/23 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Cao V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 233/23 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn, bà Phạm Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông Nguyễn Cao V tự nguyện chung sống từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/2009, quyển số 01 ngày 08/9/2009. Sau khi kết hôn hai bên chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 7/2020 giữa bà và ông V xảy ra nhiều bất đồng và ông bà không tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ, quan tâm, trao đổi lẫn nhau, ngoài ra ông V còn có những lời lẽ xúc phạm bà và gia đình bà, có hành vi bạo lực với bà. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Cao V.

Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ H khai có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Th Phương, sinh ngày 22/4/2013 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2015. Ly hôn bà H

yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Cao V vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày.

Bị đơn, ông Nguyễn Cao V vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Cao V. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H, bị đơn ông Nguyễn Cao V.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Nguyễn Cao V hiện đang cư trú tại quận Tân Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện từ khi nguyên đơn nộp đơn ly hôn đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt để bị đơn trình bày ý kiến cũng như hòa giải, bị đơn nhận được văn bản tổng đạt của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt thể hiện bị đơn không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn thể hiện nguyên đơn không còn tin tưởng; không muốn tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn khai có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Th Phương, sinh ngày 22/4/2013 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2015. Ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào ý kiến trình bày của con chung muốn ở với mẹ và do con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ do đó xét thấy yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ H được ly hôn ông Nguyễn Cao V.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Th Phương, sinh ngày 22/4/2013 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2015. Giao cho bà Phạm Thị Mỹ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Cao V do bà Phạm Thị Mỹ H chưa có yêu cầu.

Ông Nguyễn Cao V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không được trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị Mỹ H nộp. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị Mỹ

H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0069141 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lan Ngọc